

Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi
				SỐ THƯ TỰ CỦA MỖI do Giám CV ghi

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm tổng

LƯU Ý QUAN TRỌNG : Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các Phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

- 1/ The government is trying to _____ people to use public buses instead of motorbikes.
A. complain B. provide C. reduce **(D) persuade**
- 2/ Watching TV all day is a bad habit _____ we get no physical exercise.
A. but B. even though C. because D. so
- 3/ Valentine's Day is celebrated _____ February 14th.
A. for B. in C. on D. at
- 4/ We are looking forward to our _____ in the competition.
A. participation B. likeness C. failure D. variety
- 5/ Mr. Tan, who teaches physics here, speaks very _____ English.
A. best B. good C. well D. better
- 6/ The mosque, which Lan walks _____ on her way to school, looks beautiful.
A. past B. into C. through D. across
- 7/ Are you _____ learning on Saturday mornings this term?
A. interested B. likely C. busy D. expected
- 8/ That's Maryam, the girl _____ visited Lan and Nga last week.
A. who B. whom C. whose D. which
- 9/ - Student A: "Give my best regards to your parents."
- Student B: "_____".
A. It's nice of you to say so. B. You're welcome!
C. I'm glad to hear that. D. Thanks. I will.
- 10/ - Student A: "Would you please wait a while?"
- Student B: "_____".
A. Never mind. B. Certainly! I'll be right here.
C. Of course, I wouldn't. D. Not at all.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

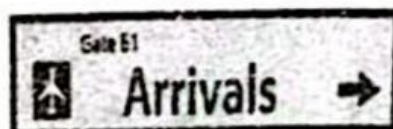
II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 11 and 12. (0.5 pt)

11/ What does the sign say?



- A. not to start the engine with a cellphone
- B. not to stop and buy a cellphone on the way
- C. not to use cellphones when driving
- D. not to talk with friends when driving

12/ What does the sign say?



- A. The area where the passengers check in to board
- B. The area where the passengers wait for the flight
- C. The place where the passengers will leave
- D. The area where the passengers from landing flights come out

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 11. _____ 12. _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 17 and 18. (1.5 pts)

In Britain there is a holiday now which people call Mother's Day. In the old days many girls from working-class families in towns and cities and from farmers' families in the country worked in rich houses. Once a year, it was usually on Sunday in March, they were allowed to visit their mothers. They went home and brought presents for their mothers and for other members of their families. People called that day Mothering Day or Mothering Sunday. Mothering Day later became Mother's Day. It is the last Sunday in March.

In 1914, President Woodrow Wilson and Congress agreed that the second Sunday in May should be observed as Mother's Day in America. On that day, children give their mothers flowers, presents and cards to show their love to their mothers. Americans spend millions of dollars to buy Mother's Day gifts. Clothes, perfume, jewelry and books or tickets to the theater are given to mothers. People who cannot be with their mothers on that day usually send them presents and call them on the phone.

13/ Mother's Day is a day on which children show their love to their male parents.

14/ In the United States, Mother's Day has been celebrated on the second Sunday in May since the early 19th century.

15/ Americans usually offer gifts to their mothers on Mother's Day.

16/ People who cannot visit their mothers on Mother's Day often phone to talk to them.

- 17/ According to the passage, Mother's Day is _____ in Britain.
 A. the last Sunday in May
 B. the second Sunday in May
 C. the last Sunday in March
 D. the first Sunday in March
- 18/ What does the passage mainly discuss?
 A. A day children give someone they respect flowers, presents and cards.
 B. A day when servants could return home to visit their mothers.
 C. A day children show their love to their mothers and fathers.
 D. A day to honor mothers and motherhood.

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 17 và 18, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ // 17. _____ 18. _____

IV. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage.
 (1.5 pts)

The changes that took place in schools have changed the roles of teachers. In the past, teachers (19) _____ the major source of knowledge, the leader and educator of their students' school life. Nowadays, teachers provide information and show their students (20) _____ to handle it. Although they are still considered to be a kind of facilitator in the class, they can be thought of as a facilitator in the learning process.

Another difference between the past and present tasks of teachers is represented by the (21) _____ background they need in order to be able to use computers and some other machines effectively. Instead of teaching with chalk, they need to be information technology experts.

One of the biggest challenges (22) _____ teachers is that their role in the school management has also changed. The school needs them as individuals, who can make (23) _____ and cope with the stress of the world of schools. At the same time teachers need to be able to work in teams, and cooperate with colleagues and parents. A teacher has not only to instruct but also to (24) _____ the students with confidence and determination.

- | | | | |
|-------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| 19/ A. used to be | B. were used to be | C. got used to being | D. were being used |
| 20/ A. who | B. how | C. what | D. which |
| 21/ A. media | B. cultural | C. technical | D. social |
| 22/ A. in | B. by | C. on | D. for |
| 23/ A. decisions | B. experiences | C. difficulties | D. mistakes |
| 24/ A. design | B. prevent | C. inspire | D. inform |

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 19. _____ 20. _____ 21. _____ 22. _____ 23. _____ 24. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

- 25/ _____ my childhood friends get together for entertainment. (occasion)
26/ Her performance was so _____ that we all stood up to clap our hands. (impress)
27/ The _____ for the Best Actress cried when her name was announced. (nominate)
28/ Most accidents can be avoided if people pay more _____. (attend)
29/ The aim is to raise people's awareness of the _____ of rhinos. (conserve)
30/ My creative sister spends all her free time _____ her own room. (decorate)

Thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời: 25. _____ 26. _____ 27. _____
28. _____ 29. _____ 30. _____

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

- 31/ have been added / fashionable / Modern patterns / to make it more / to the Ao dai /
32/ language is / Nowadays, / compulsory for / students of all ages / learning a foreign /

Thí sinh viết tiếp các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự vào Phần trả lời để hình thành câu hoàn chỉnh
Phần trả lời:

31. Modern patterns _____

32. Nowadays, _____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

33/ "Why don't you clear up the garbage before leaving, Linh?" said Mai.

→ Mai suggested that _____

34/ We haven't used these machines for a long time.

→ It's been _____

35/ Thu is the best tennis player in the club.

→ No-one else in the club can _____

36/ It's a pity they are travelling on uncomfortable buses.

→ They wish they _____

Thí sinh viết tiếp những câu trên theo đúng yêu cầu của đề dẫn vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời:

33. Mai suggested that _____

34. It's been _____

35. No-one else in the club can _____

36. They wish they _____

THE END OF THE TEST